

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA

- Căn cứ vào Điều 361 và khoản 4 Điều 397; Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.

- Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 12/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Phan Văn N - sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn H, xã H L, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa

2. Chị Trương Thị H - sinh năm 1990

ĐKKHKT: thôn H, xã H L, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa

Chỗ ở hiện nay: thôn L, xã H, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Phan Văn N và chị Trương Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Phan Văn N và chị Trương Thị H xác định: Vợ chồng chưa có con chung, hiện tại chị H cũng không có thai nghén gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản và công nợ: Anh Phan Văn N và chị Trương Thị H xác định: Vợ chồng không có tài sản chung; Không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phan Văn N và chị Trương Thị H thống nhất thỏa thuận: mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* anh Phan Văn N và chị Trương Thị H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Phan Văn N và chị Trương Thị H xác định: Vợ chồng chưa có con chung, hiện tại chị H cũng không có thai nghén gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản và công nợ:* Anh Phan Văn N và chị Trương Thị H xác định: Vợ chồng không có tài sản chung; Không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Về lệ phí: Anh Phan Văn N và chị Trương Thị H thống nhất thỏa thuận: mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh N, chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc theo biên lai thu số AA/2019/0007855 ngày 03/02/2020.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Hưng Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thái